|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2025* |

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH TIÊU CHUẨN,**

**ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

*(Kèm theo Công văn số /BTC-QLCS ngày /5/2025 của Bộ Tài chính)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NGHỊ ĐỊNH SỐ 152/2017/NĐ-CP** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **1** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** |  |
| **1** | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Nghị định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc,cơ sở hoạt động sự nghiệp | Sửa đổi, bổ sung:  **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  1. Nghị định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc,cơ sở hoạt động sự nghiệp tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2 Nghị định này gồm:  a) Diện tích đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;  b) Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc tại cơ quan, tổ chức;  c) Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị sự nghiệp công lập.  2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ. | Để làm rõ hơn nội hàm về phạm vi điều chỉnh của Nghị định |
| **2** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** |  |  |
|  | 1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị)  2. Các chức danh làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:  a) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, pháp luật về viên chức;  b) Cá nhân ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc theo quy định của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;  c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.  . | **Sửa đổi, bổ sung:**  **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:  a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).  b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.  2. Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì thực hiện theo quy định tại Nghị định này.  - Bỏ quy định:  ~~Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.~~ | - Bổ sung Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào khoản 1 Điều 1 và sửa đổi, bổ sung:nội dung để phù hợp với Luật số 56/2024/QH15 và định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  - Bỏ điểm c để phù hợp với định hướng “*Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã”* theo Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ |
| **3** | **Điều 4**. **Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức** | **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức** |  |
| **2.1** | 1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. | **Bổ sung:** 1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định này được sử dụng *làm một* trong các căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng *và xử lý* trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | Để phù hợp với quy định khoản 2 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. |
|  | 2. Diện tích làm việc của các chức danh tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là diện tích sử dụng được xác định cho một chỗ làm việc. Một người giữ nhiều chức danh thì áp dụng theo diện tích của chức danh có tiêu chuẩn, định mức sử dụng cao nhất. | **Bổ sung nội dung in nghiêng:**  2. *Tiêu chẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh được xác định theo từng chức danh, chức vụ*. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh thì được áp dụng theo diện tích của chức danh có tiêu chuẩn, định mức sử dụng cao nhất.  *Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc theo chức vụ đang công tác. Đối với các* *chức danh, chức vụ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị không quy định cụ thể tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này thì xác định tiêu chuẩn, định mức căn cứ quy định của cơ quan, người có thẩm quyền về chức danh, chức vụ đó tương đương với chức danh, chức vụ nào quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này hoặc xác định chức danh, chức vụ tương đương theo mức lương chức vụ hoặc hệ số phụ cấp chức vụ tương đương với các chức danh, chức vụ quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*  Phòng làm việc phục vụ công tác các chức danh quy định tại Nghị định này là phòng làm việc theo thiết kế của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. | Danh mục chức danh tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP chưa cập nhật theo hệ thống chức danh, chức vụ theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022; đồng thời, hiện nay, đang trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy nên có thể phát sinh trường hợp nhiều chức danh mới chưa được quy định tại các Phụ lục. Do đó, dự thảo đã bổ sung chức danh *Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết* để phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW và quy định nguyên tắc để bao quát thực tế phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính. |
|  | 4. Tổng diện tích làm việc của các chức danh được xác định trên cơ sở biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc theo định hướng biên chế, số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) tại thời điểm xác định. | **Sửa đổi, bổ sung:**  4. Tổng diện tích làm việc *phục vụ công tác* các chức danh được xác định trên cơ sở số lượng biên chế hoặc số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt *hoặc theo đề án vị trí làm việc được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và số lượng người làm việc của đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc - nếu có)* được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật *hoặc định hướng biên chế, số lượng người làm việc xác định trong định hướng phát triển ngành, lĩnh vực đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt (nếu có) tại thời điểm xác định tiêu chuẩn, định mức.* | Phù hợp với quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. |
|  |  | Bổ sung quy định khoản 5 Điều 3*: 5. Căn cứ thiết kế và hiện trạng của trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bố trí diện tích làm việc cụ thể cho các chức danh cho phù hợp với tình hình thực tế, có thể cao hơn hoặc thấp hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 5, Điều 9 Nghị định này nhưng bảo đảm tổng diện tích bố trí cho các chức danh không vượt quá tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định tại Điều 5, Điều 9 Nghị định này.* | Bổ sung nguyên tắc cho phép điều hòa diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh và giao thẩm quyền cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định bố trí diện tích làm việc cụ thể cho các chức danh có thể cao hơn hoặc thấp hơn diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định bảo đảm tổng diện tích bố trí cho các chức danh không vượt quá tổng diện tích làm việc được xác định theo quy định để Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được chủ động bố trí phù hợp thực tế do một số trường hợp không thể bố trí chính xác diện tích cho từng chức danh, phòng làm việc chức danh (như: yêu cầu thiết kế, bố trí sử dụng khi tiếp nhận các trụ sở cũ, bố trí nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng trong cùng một trụ sở hoặc nhu cầu sử dụng thực tế,...). |
|  |  | Bổ sung quy định về nguyên tắc xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính, cụ thể:  *“6. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đang quản lý, sử dụng hoặc thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp được quản lý, sử dụng đối với phần diện tích theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này. Đối với phần diện tích dôi dư (nếu có), Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh) (chủ quản của cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản) xem xét, xử lý phần diện tích dôi dư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo hình thức giao, điều chuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị khác quản lý, sử dụng; giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác (đối với nhà, đất thuộc địa phương quản lý); hình thức khác phù hợp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; trong thời gian cơ quan, người có thẩm quyền chưa xử lý thì cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo vệ, duy tu, bảo dưỡng đối với phần diện tích này”.* | Theo ý kiến của đa số các Bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị ngày 03-04/2025 thì để kịp thời xử lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả cần phải có quy định xử lý đối với các trụ sở này khi thực hiện giao, điều chuyển, bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (kể cả diện tích trụ sở hiện có có diện tích lớn hơn diện tích làm việc của đơn vị tiếp nhận). Tuy nhiên, sau khi tiếp nhận, đơn vị tiếp nhận phải xác định cụ thể diện tích làm việc theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này, đối với phần diện tích dôi dư (nếu có) thì giao thẩm quyền cho *Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh xem xét, xử lý phần diện tích dôi dư theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công* |
|  |  | - Bổ sung quy định: “Trường hợp giao, điều chuyển đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp mà chỉ có thông tin về diện tích sàn xây dựng (không có thông tin về diện tích sàn sử dụng) thì xác định diện tích thông thuỷ (diện tích sàn sử dụng) bằng 85% của diện tích sàn xây dựng” để làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp khi thực hiện giao, điều chuyển tài sản và thống nhất trong thực hiện. | Để xử lý vướng mắc trong thời gian vừa qua của các Bộ, ngành, địa phương khi thực hiện giao, điều chuyển mà cơ quan có tài sản không theo dõi chỉ tiêu diện tích sàn sử dụng mà chỉ có chỉ tiêu về diện tích sàn xây dựng nên không có căn cứ quy đỏi để xác định TCĐM của đơn vị tiếp nhận. |
|  | **Chương II. Tiểu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức** | | |
| **3** | **Điều 4 Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức** | **Bổ sung Điều 4:**  Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức  1. Diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc bao gồm các loại diện tích sau đây:  a) Diện tích làm việc phục vụ công tác của các chức danh quy định tại Điều 5 Nghị định này;  b) Diện tích sử dụng chung quy định tại Điều 6 Nghị định này;  c) Diện tích chuyên dùng quy định tại Điều 7 Nghị định này.  2. Diện tích đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức được xác định căn cứ diện tích nhà làm việc quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan | Quy định rõ, cụ thể hơnnội hàm của (i) Diện tích nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc; (ii) Diện tích đất thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức để thống nhất cách hiểu. |
| **3** | **Điều 5. Diện tích làm việc của chức danh** |  |  |
| **3** | **Điều 5. Diện tích làm việc của chức danh** | Hoàn thiện 02 Phụ lục chức danh (trung ương, địa phương) theo hệ thống chức danh theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; trong đó, chia nhóm chức danh tại từng phụ lục tương tự như nhóm chức danh xe ô tô quy định tại Nghị định 72/2023/NĐ-CP và rà soát, hoàn thiện danh mục chức danh theo chủ trương của Đảng, nhà nước khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận 127-KL/TW.  - Điều chỉnh tăng thêm diện tích làm việc tối đa của các chức danh so với quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP[[1]](#footnote-1); | - Theo phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương khi tổng hợp ý kiến đánh giá triển khai chính sách và tham gia ý kiến tại các hội nghị thì diện tích làm việc của các chức danh theo quy định hiện hành còn hạn chế về diện tích, chưa đảm bảo đầy đủ điều kiện làm việc của các chức danh; trong khi thực tế hiện nay các phòng làm việc của lãnh đạo để phục vụ cho công việc đều phải bố trí một phần diện tích để phục vụ họp, hội ý diện hẹp; theo đó, để kê một bộ bàn ghế họp khoảng 10 người thì cần khoảng 12-15 m2, trong khi đó thực tế các đơn vị đa phần đều bố trí diện tích này để đảm bảo hiệu quả công việc, đủ diện tích nghiên cứu xử lý hồ sơ, trao đổi triển khai công việc, đặt tủ hồ sơ cá nhân, khoảng cách đi lại trong phòng, đặt các trang thiết bị kỹ thuật, v.v...khi bố trí như trên sẽ ảnh hưởng tới diện tích làm việc thực tế của các chức danh khác như chuyên viên; do vậy để phù hợp với thực tế hiện nay, dự thảo Nghị định đã điều chỉnh tăng diện tích cho tất cả các nhóm chức danh so với Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.  - Định mức quy định tại dự thảo Nghị định là định mức tối đa và áp dụng chung; do đó, quy định phải đảm bảo khả thi trong phạm vi cả nước. Việc bố trí sử dụng cụ thể còn phụ thuộc khả năng ngân sách (đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp xây dựng mới), nguồn lực cơ sở vật chất hiện có (đối với việc giao, điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp cũ). Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp là tài sản được sử dụng ổn định trong thời gian dài và là cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức. Vì vậy, trên cơ sở tổng hợp ý kiến Bộ, ngành, địa phương và khó khăn vướng mắc hiện nay, dự thảo Nghị định quy định để đảm bảo việc sử dụng ổn định cũng như điều kiện làm việc, đồng thời, hạn chế việc phải sửa đổi liên tục hệ thống tiêu chuẩn, định mức. |
| **4.** | **Điều 6. Diện tích sử dụng chung** |  |  |
|  | 1. Diện tích sử dụng chung là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; bao gồm: phòng họp (bao gồm hội trường dưới 100 chỗ ngồi); phòng khách; phòng thường trực, bảo vệ; phòng y tế; phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu thông thường; phòng thiết bị, dụng cụ văn phòng phẩm; phòng tổng đài điện thoại; phòng văn thư đánh máy - hành chính - quản trị; phòng nhân sao tài liệu; phòng tiếp khách quốc tế; nhà ăn, căng tin; phòng truyền thống; thư viện; diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, ban công; phòng thu gom giấy loại và rác thải; phòng vệ sinh; diện tích chỗ để dụng cụ vệ sinh; nhà làm việc của đội xe và diện tích cần thiết khác không thuộc diện tích làm việc của các chức danh, diện tích chuyên dùng quy định tại Điều 5, Điều 7 Nghị định này.  Diện tích sử dụng chung không bao gồm diện tích chiếm chỗ của cột, tường, hộp kỹ thuật, cầu thang, diện tích nhà để xe; các phần diện tích này thực hiện theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.  2. Diện tích sử dụng chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức được tính như sau:  a) Tối đa bằng 50% tổng diện tích làm việc của các chức danh trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;  b) Tối đa bằng 70% tổng diện tích làm việc của các chức danh làm việc tại trụ sở cơ quan nhà nước cấp xã.  3. Thẩm quyền quyết định trong trường hợp cần bố trí diện tích sử dụng chung cao hơn quy định tại khoản 2 Điều này để đảm bảo yêu cầu sử dụng của trụ sở làm việc:  a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương (sau đây gọi là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xem xét, quyết định đối với trường hợp có yêu cầu về diện tích tăng dưới 10% so với diện tích quy định tại khoản 2 Điều này;  b) Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với trường hợp có yêu cầu về diện tích tăng từ 10% trở lên so với diện tích quy định tại khoản 2 Điều này theo đề nghị của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương (đối với cơ quan, tổ chức thuộc trung ương quản lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý). | Dự thảo quy định theo hướng liệt kê diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan tổ chức, đơn vị (trong đó quy định diện tích hội trường/phòng họp không phân biệt số lượng chỗ ngồi như quy định tại Nghị định 152) là thuộc diện tích sử dụng chung để phù hợp với tình hình thực tế thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trong giai đoạn hiện nay (số người làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập có số lượng lớn, nhiều cơ quan có số lượng trên 100 người làm việc; vì vậy, cần thiết phải bố trí hội trường/phòng họp trên 100 chỗ ngồi; theo đó, Hội trường/phòng họp trên 100 chỗ ngồi đối với cơ quan có số lượng biên chế lớn là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung, không phải là diện tích phục vụ hoạt động đặc thù).  Bổ sung quy định: (1) Việc xác định cụ thể diện tích sử dụng chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị được căn cứ theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, nhu cầu sử dụng thực tế, phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đảm bảo tính ổn định, lâu dài, tiết kiệm, hiệu quả.  (2) Phan cấp thẩm quyền cho Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.  - Bổ sung hình thức văn bản của quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để đảm bảo tính minh bạch. | Theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP thì diện tích sử dụng chung tối đa bằng 70% diện tích làm việc của các chức danh làm việc tại trụ sở cơ quan nhà nước cấp xã; tối đa bằng 50% diện tích làm việc của các chức danh làm việc đối với các trường hợp còn lại). Việc xác định tổng diện tích sử dụng chung theo hiện hành chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế đối với một số trường hợp cụ thể (như các cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng biên chế không nhiều), nếu xác định theo quy định không đủ để bố trí diện tích sử dụng chung như hội trường dưới 100 chỗ, sảnh chính, sảnh phụ, kho lưu trữ hồ sơ....); vì vậy, việc quy định như dự thảo để đảm bảo tính chủ động, linh hoạt, không gian, quang cảnh của trụ sở làm việc nhưng vẫn phù hợp quy định của pháp luật. |
| **5** | **Điều 7. Diện tích chuyên dùng** |  |  |
|  | 1. Diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức; bao gồm:  a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin;  b) Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên) có tần suất sử dụng thường xuyên, liên tục;  c) Diện tích sử dụng cho hoạt động xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước;  d) Kho chuyên ngành như: Kho dự trữ quốc gia, kho bảo quản tiền, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá và kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành;  đ) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có).  2. Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức thuộc trung ương quản lý); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý).  3. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. | **Tại dự thảo quy định theo hướng:**  Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ đối với diện tích chuyên dùng còn phù hợp; đồng thời dự thảo Nghị định bổ sung: (1) Kho lưu trữ chuyên dụng (nếu có); (2) Nhà lưu trú (nếu có) để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức và rà soát bổ sung một số diện tích chuyên dùng đặc thù của một số ngành, lĩnh vực như: Diện tích sử dụng cho hoạt động kiểm sát, kho chuyên ngành như kho bảo quản vật chứng; kho bảo quản vật chứng đặc biệt của ngành tư pháp; bỏ  Bổ sung quy định: Việc xác định cụ thể diện tích chuyên dùng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức được căn cứ theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, quy định về chức năng, nhiệm vụ, văn bản thể hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, nhu cầu sử dụng thực tế và quy định khác có liên quan. Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì xác định diện tích chuyên dùng căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành.  - Về thẩm quyền: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.  - Bỏ quy định xin ý kiến Bộ Tài chính trước khi Bộ, cơ quan trung ương ban hành TCĐM sử dụng diện tích chuyên dùng tại khoản 2 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.  - Bổ sung quy định: Quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Theo ý kiến của các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương tại Hội nghị ngày 03-04/4/2025 hiện nay thiếu kho lưu trữ hồ sơ đối với tài liệu lưu trữ của các cơ quan có tính đặc thù như: cơ quan đảng, cơ quan khối thanh tra giao thông, văn phòng đăng ký đất đai,..; vì vậy, dự thảo Nghị định đã bổ sung đối với diện tích chuyên dùng này; đồng thời quy định trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành đã quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước thì căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý chuyên ngành để quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng thuộc các lĩnh vực này cho cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý (ví dụ đối với kho lưu trữ chuyên dụng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 09/2007/TT-BNV ngày 26/11/2007 hướng dẫn về kho lưu trữ chuyên dụng).  Đối với diện tích nhà lưu trú, các Cục có ngành dọc thuộc Bộ và nhiều địa phương có ý kiến cần phải quy định có diện tích nhà lưu trú để bố trí cho cán bộ, công chức, người lao động khi nơi ở xa nơi làm việc do sắp xếp tổ chức bộ máy nên cần có nhà lưu trú để tạm bố trí cho cán bộ, công chức, người lao động để ổn định cuộc sống trong giai đoạn đầu khi thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy hành chính.  Ngoài ra, để tăng cường tính phân cấp, phân quyền và chủ động, tự chịu trách nhiệm của Bộ, cơ quan trung ương chịu trách nhiệm về việc ban hành các diện tích đặc thù phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nên tại dự thảo bỏ quy định các Bộ, cơ quan trung ương ban hành trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phải xin ý kiến Bộ Tài chính. |
|  | **Chương III. Tiểu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp** | | |
| 6 | **Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích nhà làm việc** | Bổ sung Điều 8.  Điều 8. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị  1. Diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp bao gồm các loại diện tích sau đây:  a) Diện tích làm việc phục vụ công tác các chức danh quy định tại Điều 9 Nghị định này;  b) Diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng quy định tại Điều 10 Nghị định này.  c) Diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 11 Nghị định này.  2. Diện tích đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị được xác định căn cứ diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.  Tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị | Điều này để quy định rõ, cụ thể hơnnội hàm của (i) Diện tích nhà làm việc, công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; (ii) Diện tích đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị. |
|  | Khoản 3. Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực như: Giáo viên, bác sỹ, y tá, hộ lý, diện tích làm việc được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 9 Nghị định này. | **B**ổ sung thêm một số chức danh trong đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 3: *3. Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực* *như giảng viên, giáo viên, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, nhà khoa học và một số chức danh khác của đơn vị thì diện tích làm việc của các chức danh này được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 11 Nghị định này hoặc diện tích làm việc phụ vụ công tác các chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.* | Nhằm quy định đầy đủ các chức danh tại các đơn vị sự nghiệp công lập và chủ động, linh hoạt cho các đơn vị trong việc bố trí diện tích làm việc của các chức danh này trong diện tích công trình sự nghiệp hoặc diện tích làm việc phụ vụ công tác các chức danh. |
|  | 1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích nhà làm việc thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp:  a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thực hiện theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo Nghị định này;  b) Diện tích sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này;  c) Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.  2. Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực như: Giáo viên, bác sỹ, y tá, hộ lý, diện tích làm việc được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp quy định tại Điều 9 Nghị định này. | **Bổ sung Điều 10: Diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng**  Sửa theo hướng:  - Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích làm việc của chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng trong cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện như quy định của cơ quan nhà nước.  - Đối với các chức danh làm việc trong một số lĩnh vực như giảng viên, giáo viên, bác sỹ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, hộ lý, nhà khoa học và một số chức danh khác của đơn vị thì diện tích làm việc của các chức danh này được bố trí phù hợp với tính chất công việc trong diện tích công trình sự nghiệp hoặc diện tích làm việc của chức danh.  - Bổ sung quy định Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng trường, Hội đồng quản lý) quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. | Để tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương về việc ban hành các diện tích của chức danh, diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng như cơ quan, tổ chức phù hợp chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đồng thời để chủ động giao Hội đồng quản lý, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp đơn vị sự nghiệp không có Hội đồng trường, Hội đồng quản lý) quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng chung, diện tích chuyên dùng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả |
| **7** | **Điều 9. Diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp** | Điều 10. Diện tích công trình sự nghiệp |  |
|  | 1. Công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa, xã hội, thể dục thể thao, khoa học và công nghệ, ngoại giao, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và các lĩnh vực khác được xác định là diện tích chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập.  2. Diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo:  a) Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp về y tế, giáo dục và đào tạo thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ LĐTB-XH;  b) Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại điểm a khoản này, Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị.  3. Diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.  4. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh. | Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP; tuy nhiên, để phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, dự thảo Nghị định quy định căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo tại đơn vị  - Bổ sung quy định trường hợp Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành ủy, tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với nội dung quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo cho các đơn vị thuộc phạm vi quản lý trước khi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo; đồng thời gắn trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT, tại dự thảo quy định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm có ý kiến cụ thể bằng văn bản đối với nội dung xin ý kiến. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà chưa có ý kiến thì Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý nhà nước nếu tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo không phù hợp với quy định của pháp luật.  - Bổ sung quy định đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thì căn cứ quy định về chức năng, nhiệm vụ, hoạt động đặc thù của đơn vị, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định khác có liên quan, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND cấp tỉnh, Ban Thường vụ thành uỷ, tỉnh uỷ, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác của đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp khác tại đơn vị.  - Bổ sung hình thức văn bản của quyết định tiếu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp là văn bản hành chính và được công khai trên Cổng thông tin điện tử để đảm bảo tính minh bạch. |  |
| **8** | **Quy định xử lý chuyển tiếp (Điều 11)** | **Điều 12. Xử lý chuyển tiếp** |  |
|  | 1. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì không xác định lại diện tích theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định này.  2. Bộ, cơ quan trung ương đã ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích phụ trợ phục vụ các nhiệm vụ đặc thù của các Bộ, cơ quan trung ương theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, bảo đảm phù hợp với quy định về diện tích chuyên dùng tại Nghị định này thì tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã ban hành | Để thuận lợi trong thực tế thực hiện đối với các trường hợp đang thực hiện khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tại dự thảo Nghị định quy định:  1. Đối với nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quyết định điều chỉnh theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Nghị định này hoặc tiếp tục thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức đã xác định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.  2. Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành; không phải ban hành lại. Trong trường hợp này, cơ quan, người có thẩm quyền có văn bản thông báo đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý để thực hiện.  3. Đối với trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có đang quản lý, sử dụng hoặc đang thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. | Tại Nghị định 152 chưa có quy định xử lý chuyển tiếp việc áp dụng tiêu chuẩn, định mức đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo tiêu chuản, định mức quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp hiện có thực hiện giao, điều chuyển hoặc xử lý sau khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động; vì vậy, cần phải có quy định để các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở thực hiện khi Nghị định có hiệu lực thi hành. |
| **9** | **Trách nhiệm thi hành (Điều 12)** | Điều 13. Trách nhiệm thi hành |  |
|  | 1. Bộ Tài chính hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Nghị định này; tham gia ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của nhà làm việc thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đề nghị của Bộ, cơ quan trung ương.  2. Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định này.  3. Bộ, cơ quan trung ương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định này  4. Trong thời gian Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa quy định chi tiết hướng dẫn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định này, Bộ, cơ quan trung ương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi thực hiện điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định này.  5. Trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp:  a) Bộ, cơ quan trung ương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;  b) Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. | Dự thảo kế thừa quy định tại Nghị định số 152/2027/NĐ-CP; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung:  (1) Chuyển trách nhiệm của Bộ Y tế, Bộ GD&ĐT trong việc tham gia ý kiến với các Bộ, ngành, địa phương khi chưa ban hành quy đinh tiêu chuẩn, định mức diện tích mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo lên điểm c khoản 2 Điều 11.  (2) Bỏ quy định trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc mua sắm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Bộ, cơ quan trung ương lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính về tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.  (3) Bổ sung quy định về việc tổ chức kiểm tra việc tuân thủ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, CSHĐSN theo quy định của pháp luật; bảo đảm quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, CSHĐSN tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí, tiêu cực. | Dự thảo Nghị định thực hiện phân cấp triệt nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động tự chịu trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công và thực hiện công khai minh bạch trong sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp phù hợp với quy định tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025. |
|  | - Phụ lục I quy định TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc trung ương.  - Phụ lục quy định TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc cấp tỉnh.  - Phụ lục III quy định TCĐM TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc cấp huyện  - Phụ lục IV quy định TCĐM TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc cấp xã | (1) Bỏ quy định đối với cấp huyện, sửa đổi thành:  - Phụ lục I quy định TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc trung ương  - Phụ lục quy định TCĐM sử dụng diện tích làm việc của các chức danh thuộc địa phương  - Điều chỉnh tăng thêm diện tích làm việc tối đa của các chức danh so với quy định tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP  (như thuyết minh tại Điều 5 dự thảo) | (1) Phù hợp với Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; trong đó, có yêu cầu nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp HC trung gian (cấp huyện).  (2) Theo phản ánh của đa số các Bộ, ngành, địa phương thì diện tích làm việc của các chức danh tại NĐ 152 không còn phù hợp |

1. *Ở Trung ương:* (1) Các nhóm chức danh từ Thường trực Ban Bí thư, Uỷ viên Bộ Chính trị (STT 2) đến nhóm chức danh Tổng Bí thứ, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội (STT 1): Được bố trí theo yêu cầu công tác; (2)Các nhóm chức danh từ Phó Vụ trưởng (STT6) đến Uỷ viên Trung ương Đảng chính thức, Trưởng ban cơ quan đảng ở Trung ương (STT3): Tăng 15 m2/người; (3) Nhóm chức danh Trưởng phòng, ban và tương đương; Phó trưởng phòng, ban và tương đương (STT 7): Tăng 8m2/người; (4) Nhóm chức danh chuyên viên và các chức danh tương đương (STT 8): Tăng 5m2/người; (5) Chức danh cá nhân ký hợp đồng lao động trực tiếp làm chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong đơn vị sự nghiệp (STT 9): Tăng 3m2/người. Trong đó: Đối với chức danh nhóm STT (3) đến STT (4) thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách, ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có) và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này; đối với chức danh nhóm STT (5), STT (6) thì diện tích tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách.

   *\* Ở địa phương:* (1) Các nhóm chức danh từ Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương thuộc địa phương (STT6) đến Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy (trừ thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) (STT2): Tăng 15m2/người; (2) Từ chức danh Trưởng, Phó phòng trở xuống: Tương tự như cơ quan ở trung ương. Trong đó: Đối với chức danh STT 2, STT 3 thì diện tích tối đa nêu trên bao gồm diện tích làm việc, diện tích tiếp khách; ngoài ra các chức danh này được bố trí diện tích cần thiết khác (nếu có) và diện tích này không tính vào tổng diện tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này. [↑](#footnote-ref-1)